

Bản án: 100/2023/DS-ST
Ngày: 14-4-2023
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan
2. Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 464/2022/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Bị đơn: Bà Lâm Thị Thúy D- sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Đường N, phường C, quận G, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2022 của nguyên đơn- Ông Nguyễn Văn H và trong quá trình giải quyết vụ án ông H trình bày:

Ông và bà D là chỗ quen biết, bà D nói cần mua đất và tới mượn ông H tiền, ông H cho bà D Mượn 400.000.000 đồng có viết giấy biên nhận. Sau đó bà D có mượn thêm 100.000.000 đồng, tổng cộng là 500.000.000 đồng. Bà D hứa

bán đất trả nợ, nhưng khi bán đất bà D cũng không trả, ông H có liên hệ nhiều lần nhưng bà D cố tình né tránh.

Nay ông H đề nghị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giải quyết những yêu cầu sau đây đối với bị đơn: Buộc bà Lâm Thị Thúy D trả nợ cho ông H số tiền: 500.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, thanh toán một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Lâm Thị Thúy Diễm, nhưng bà Diễm không đến Tòa án, vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ văn bản nào đến Tòa thể hiện ý kiến của bà mình đối với vụ án. Như vậy, bà Lâm Thị Thúy D không nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của bà D bị xâm phạm, không tham gia phiên tòa để tự mình hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D.

Tại phiên tòa, ông H yêu cầu bà D trả số tiền: 500.000.00 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, thanh toán một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Ý kiến phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

1. Về tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp; Tổng đạt cho các đương sự đúng quy định tại Điều 175 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tiến hành phiên hòa giải đúng quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Quyết định đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại Phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lâm Thị Thúy D trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 400.000.000 đồng; án phí các đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2022 thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn bà Lâm Thị Thị Thúy D cư trú tại Đường N, phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về người tham gia tố tụng: Do Bị đơn bà Lâm Thị Thúy D được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ biên nhận ngày 02/02/2021, bà Lâm Thị Thúy D xác nhận có mượn của ông Nguyễn Văn H số tiền tổng cộng 400.000.000 đồng, gồm; Lần 1 mượn 300.000.000 đồng, lần 2 mượn 100.000.000 đồng.

Tuy nhiên, đến nay bà D vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2005, bà D phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền nợ gốc là 4000.000.000 đồng. Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Do ông H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng. Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu bà D trả thêm số tiền nợ 100.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trên của ông Nguyễn Văn H.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; ông H được nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Điều 2 Luật người cao tuổi;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản Điều 466, các điều 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Điều 2 Luật người cao tuổi.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H: Buộc bà Lâm Thị Thúy D trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền: 400.000.000 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Lâm Thị Thúy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Ông Nguyễn Văn H được miễn nộp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thành Phong